

18/05/2020

Vững bước thành công

Khuyến nghị

MUA

Nguyễn Thị Hồng (cơ bản)

hongnt@bsc.com.vn

Giá khuyến nghị	22,235
Giá đóng cửa	18,700
Upside	18.9%

Nguyễn Tiến Đức (ptkt)

ducnt@bsc.com.vn

Giá khuyến nghị	22,500
Giá đóng cửa	18,700

Dữ liệu thị trường

Cổ phiếu lưu hành	100,000,000
Vốn hóa (VND. bil)	1,950
Giá cao nhất trong 52 tuần	27,700
KLGD trung bình 10 phiên	985,358

Cổ đông lớn (%)

Tổng CTy Phát triển KCN	46.84%
CTCP Sonadezi Long Thành	10.8%
CTCP Cảng Đồng Nai	0.7%

Chart (1 year)



Tổng quan công ty: SZC là Doanh nghiệp dưới sự quản lý của Tổng CTy Phát triển KCN có hơn 25 năm kinh nghiệm kinh doanh, phát triển các Khu công nghiệp. Là một trong những Doanh nghiệp xây dựng khu công nghiệp được xếp hàng đầu của Việt Nam trong giới đầu tư trong và ngoài nước.

Định giá.

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá định giá từng phần với mức chiết khấu 15%, giá trị hợp lý cổ phiếu SZC vào khoảng **22,235 đồng/cổ phiếu** (upside 18.9% so với giá đóng cửa 18/5/2020) (*trang 3*). Kết thúc phiên giao dịch 18/5/2020, cổ phiếu SZC đang giao dịch ở mức P/E fwd = 12.9x, (cao hơn trung bình ngành 7.5x).

Dự báo kết quả kinh doanh

BSC dự báo kết quả kinh doanh cho 2020, doanh thu đạt 345 tỷ đồng (+5% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt 124 tỷ đồng (-8% yoy), tương đương EPS = 1,235 VND (đã trừ khen thưởng, phúc lợi), P/E fwd = 12.9x (cao hơn trung bình ngành 7.5x).

Dự báo của chúng tôi dựa trên (1) khu công nghiệp cho thuê 18ha (-10% yoy) do ảnh hưởng của dịch Covid làm chậm lại tiến độ cho thuê đất trong năm 2020, giá cho thuê 55 USD/m²/thời hạn thuê, biên lợi nhuận gộp khoảng 56% (tương đương 2019). (2) Doanh thu từ BOT khoảng 64.5 tỷ đồng (-3% yoy), ảnh hưởng Covid khiến lưu lượng xe di chuyển có thể sụt giảm nhẹ, biên lợi nhuận ở mức 53% (tương đương năm 2019).

Luận điểm đầu tư.

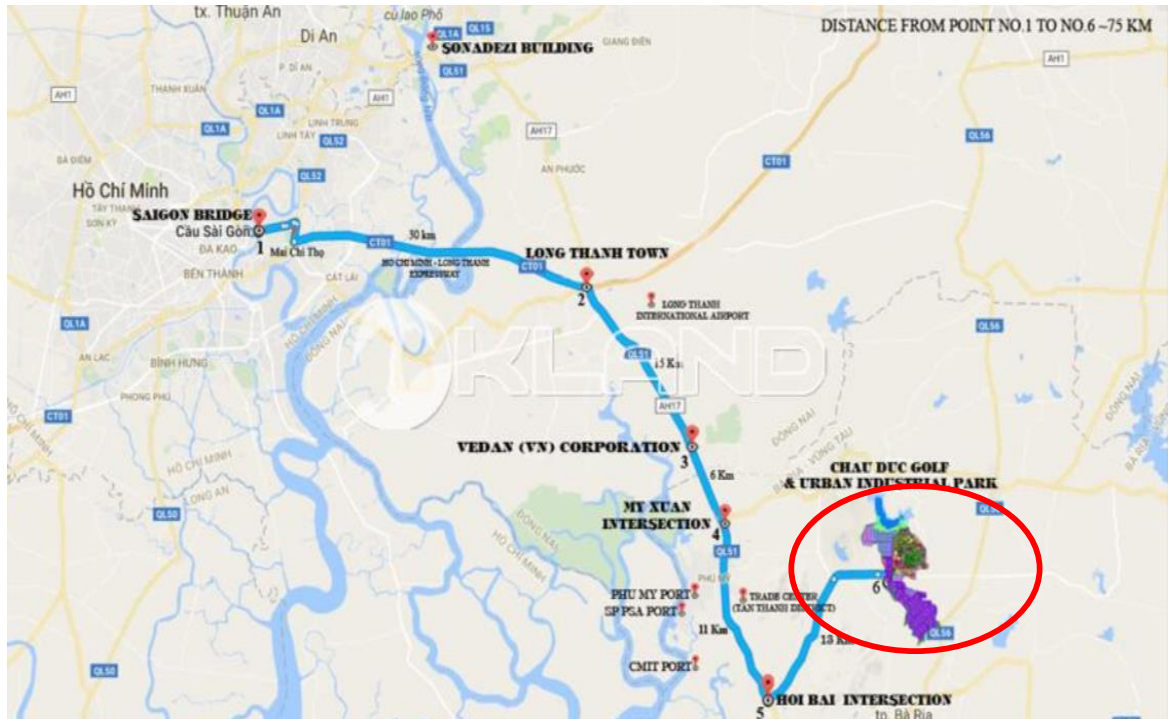
- SZC có quỹ đất thương phẩm rộng lớn hơn hơn 795 ha sẵn sàng phục vụ khách thuê, đóng góp tăng trưởng lớn cho doanh nghiệp.
- Triển vọng ngành khả quan trong dài hạn nhờ vào: Làn sóng dịch chuyển công xưởng khỏi Trung Quốc, hiệp định kinh tế EVFTA thu hút FDI, đầu tư công cải thiện cơ sở hạ tầng.

Kết quả kinh doanh quý 1.2020. Doanh thu thuần đạt gần 121 tỷ đồng (gấp 2.5 lần cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 53.6 tỷ đồng (gấp 2.89 lần cùng kỳ), lần lượt hoàn thành được 32% kế hoạch doanh thu và 47% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, biên lợi nhuận gộp ổn định duy trì ở mức 53%. Cơ cấu doanh thu của SZC chủ yếu đến từ kinh doanh Khu công nghiệp (75-85%) và kinh doanh thu phí đường bộ (15-25%).

CTCP Sonadezi Châu Đức

Khu công nghiệp Sonadezi Châu Đức có quỹ đất thương phẩm lớn 1,190/1,556 ha với tỷ lệ lấp đầy 33%, sẵn sàng phục vụ khách thuê, đóng góp tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp.

- **Vị trí:** Khu công nghiệp có vị trí địa lý cách Quốc lộ 51 là 13km, Tp. Vũng Tàu là 44km, Tp. HCM 75km, cụm cảng biển nước sâu Thị Vải – Cái Mép 16-19km, sân bay Quốc tế Long Thành 54km. Vị trí dễ dàng kết nối với Quốc Lộ 56 và 51 với khoảng cách 6km và 13km.



Nguồn: SZC

Diện tích đất thương phẩm lớn với hơn 795ha (năm 2019), giá cho thuê đất khoảng 55 USD/m²/thời hạn thuê.

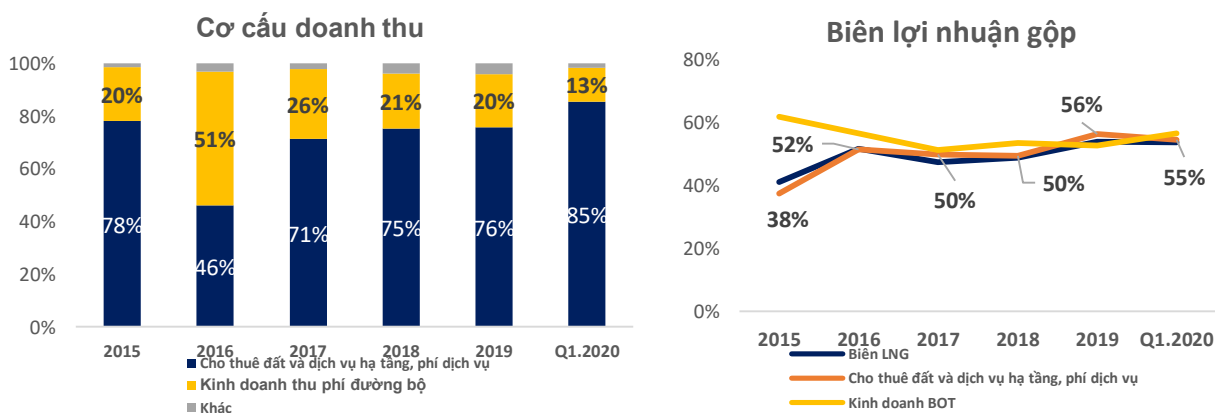
- Hiện nay, tỷ lệ lấp đầy trung bình các khu công nghiệp tại Bà Rịa – Vũng Tàu (70%), Đồng Nai (85%) và Bình Dương (90%) khiến cho diện tích đất trống sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách thuê còn khá ít. Trong khi đó, KCN Sonadezi Châu Đức còn khá nhiều diện tích cho thuê (795ha đất thương phẩm) sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách thuê. Xét với tốc độ trung bình 20-30ha/năm thì quỹ đất này đảm bảo tăng trưởng dài hạn (15-20 năm) cho SZC.
- Giá đất cho thuê 55 USD/m²/thời hạn cho thuê, thấp hơn trung bình khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu (60-65 USD), Đồng Nai (90 USD), Bình Dương (85 USD). Giá cho thuê tăng mạnh (so với năm 2017 với mức giá 27-30 USD, giá cho thuê hiện nay đã tăng gần gấp 2 lần) do năm 2018, nhu cầu thuê tăng đột biến với do khách hàng lớn sản xuất tấm pin điện mặt trời (khoảng 70ha trong tổng 100ha năm 2018). Chúng tôi cho rằng với nhu cầu thuê đất tăng mạnh trong tương lai và giá cho thuê SZC đang thấp hơn trung bình khu vực sẽ giúp doanh nghiệp còn nhiều dư địa để tăng giá thuê trong tương lai, cải thiện biên lợi nhuận gộp.

CTCP Sonadezi Châu Đức

Khu dân cư Hữu Phước nằm trong quy hoạch Khu đô thị Châu Đức (689ha): Khu dân cư Hữu Phước có tổng diện tích 42ha với vị trí tại đường Hội Bài Châu Pha, là tuyến đường kết nối liên tỉnh từ cảng Cái Mép đi Châu Đức (Bà Rịa, vũng Tàu), đã có quy hoạch 1/500, dự kiến mở bán cuối năm 2020. Chúng tôi cho rằng Khu dân cư Hữu Phước sẽ đóng góp vào triển vọng kinh doanh trong 2-3 năm tới cho DN ngoài khu công nghiệp Châu Đức. Tuy nhiên, hiện nay chưa có thông tin cụ thể để ước tính giá trị khu dân cư Hữu Phước, chúng tôi sẽ cập nhật trong báo cáo sau.

Kết quả kinh doanh quý 1/2020. Doanh thu thuần đạt gần 121 tỷ đồng (gấp 2.5 lần cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 53.6 tỷ đồng (gấp 2.89 lần cùng kỳ), lần lượt hoàn thành được 32% kế hoạch doanh thu và 47% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, biên lợi nhuận gộp ổn định duy trì ở mức 53%. Cơ cấu doanh thu của SZC chủ yếu đến từ kinh doanh Khu công nghiệp (75-85%) và kinh doanh thu phí đường bộ (15-25%).

- **Khu công nghiệp:** Doanh thu đạt 103 tỷ đồng, cho thuê khoảng 9ha đất, biên lợi nhuận gộp ở mức 55% (giảm nhẹ từ mức 56% của năm 2019).
- **Kinh doanh thu phí đường bộ:** Doanh thu đạt 15 tỷ đồng với 4 trạm thu phí BOT đường 768 đi vào hoạt động ổn định.



Nguồn: SZC, BSC Research

Kế hoạch 2020. Doanh thu 371 tỷ đồng (+13% yoy), LNST 115.4 tỷ đồng (-15% yoy) trong đó **(1) Mảng kinh doanh Khu công nghiệp:** dự định ký thỏa thuận ghi nhớ 50ha (trong đó diện tích ký thuê dự kiến năm 2020 khoảng 23ha), doanh thu cho thuê đất KCN, thuê nhà xưởng, phí quản lý và dịch vụ 282 tỷ. **(2) Kinh doanh thu phí BOT:** dự kiến 64.5 tỷ đồng (-3% yoy) **(3) Tư vấn giám sát:** 3.5 tỷ đồng (1-3% yoy), sân golf 5.5 tỷ đồng (-3% yoy), **(4) BĐS dân dụng:** doanh thu khoảng 5 tỷ đồng.

Dự báo KQKD

BSC dự báo KQKD cho 2020, doanh thu đạt 345 tỷ đồng (+5% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt 124 tỷ đồng (-8% yoy), tương đương EPS = 1,235 VND, P/E fwd = 12.9x. Dự báo của chúng tôi dựa trên (1) khu công nghiệp cho thuê 18ha (-10% yoy) do ảnh hưởng của dịch Covid làm chậm lại tiến độ cho thuê đất trong năm 2020, giá cho thuê 55 USD/m²/thời hạn thuê, biên lợi nhuận gộp khoảng 56% (tương đương 2019). (2) Doanh thu từ BOT khoảng 64.5 tỷ đồng (-3% yoy), ảnh hưởng Covid khiến lưu lượng xe di chuyển có thể sụt giảm nhẹ, biên lợi nhuận gộp ở mức 53% (tương đương năm 2019).

CTCP Sonadezi Châu Đức

Định giá. Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá định giá từng phần với mức chiết khấu 15%, giá trị hợp lý cổ phiếu SZC vào khoảng **22,235 đồng/cổ phiếu**. Chúng tôi cho rằng năm 2020, doanh nghiệp sẽ bị chịu ảnh hưởng một phần từ đại dịch Covid-19 khiến diện tích thuê đất có thể sụt giảm so với trung bình quá khứ (20-25ha), tuy nhiên từ 2021 trở đi, kết quả kinh doanh sẽ tích cực nhờ tốc độ cho thuê sẽ tăng tốt trở lại nhờ vào những lợi thế riêng của doanh nghiệp (quỹ đất lớn, giá thuê hấp dẫn còn nhiều dư địa tăng giá – đã nêu ở trên) và lợi thế chung của ngành khu công nghiệp (làn sóng dịch chuyển công xưởng từ Trung Quốc, hiệp định kinh tế EVFTA thu hút FDI vào Việt Nam, đầu tư công cải thiện cơ sở hạ tầng).

	Phương pháp	Đơn vị	Giá trị
KCN Châu Đức	DCF	tỷ đồng	1,898
Khu đô thị Châu Đức	BV	tỷ đồng	556
BOT	DCF	tỷ đồng	322
Tiền và tương đương tiền		tỷ đồng	412
Nợ vay		tỷ đồng	965
NAV		tỷ đồng	2,223
Số lượng cổ phiếu			100,000,000
NAV/cp		đồng	22,235
Giá hiện tại (18/5/2020)		đồng	18,700
Upside			18.9%

*Khu đô thị Châu Đức: do không có thông tin nên chúng tôi sử dụng giá trị sổ sách chi phí đền bù lũy kế 2019 và kế hoạch 2020 để ước tính, chúng tôi tin rằng giá trị Khu đô thị này sẽ cao hơn giá trị sổ sách này (giúp gia tăng giá trị hợp lý của doanh nghiệp).

Nguồn: BSC Research

Phụ lục: Dự báo kết quả kinh doanh SZC

Kết quả kinh doanh	2017	2018	2019F	2020F	2021F
Doanh thu thuần	219.7	290.2	329.4	403.0	560.1
Giá vốn	(115.3)	(148.7)	(151.9)	(185.9)	(248.4)
Lãi gộp	104.3	141.5	177.5	217.1	311.7
Chi phí bán hàng	(20.6)	(24.7)	(31.4)	(38.4)	(70.1)
Chi phí quản lý	82.8	113.1	156.1	180.9	241.4
Thu nhập từ HĐTC	16.9	13.1	26.7	24.2	26.8
Chi phí tài chính	(12.0)	(10.8)	(9.7)	(13.3)	(14.7)
Lợi nhuận khác	0.2	(0.5)	0.3	0.4	0.5
Lợi nhuận trước thuế	83.0	112.6	156.3	181.2	241.9
Thuế TNDN	(10.3)	(15.2)	(22.2)	(36.2)	(48.4)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	72.7	97.4	134.1	145.0	193.5

Nguồn: BSC Research

Bảng CĐKT	2017	2018	2019F	2020F	2021F
Tiền và ĐTTTC ngắn hạn	183	326	412	490	537
Các khoản phải thu	122	70	144	176	236
Tồn kho	0.8	1.1	1.0	1.1	1.0
Tài sản ngắn hạn khác	5.7	1.4	3.3	4.1	5.4
Tổng tài sản dài hạn	312	398	560	671	779
Tổng tài sản	2,198	2,581	3,090	3,212	3,284
Nợ phải trả ngắn hạn	367	219	446	751	745
Nợ phải trả dài hạn	716	1,206	1,448	1,132	1,143
Tổng nợ	1,083	1,425	1,894	1,883	1,889
Vốn chủ sở hữu	1,118	1,156	1,196	1,329	1,395
Vốn đầu tư của CSH	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000
Lợi nhuận giữ lại và các quỹ	153	191	231	324	390
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	2,201	2,581	3,090	3,212	3,284

Nguồn: BSC Research

CTCP Sonadezi Châu Đức

SZC – CTCP Sonadezi Châu Đức – Thả điều khi trời nổi gió

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: đường MACD ở trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Tăng dần trên giá trị 50 và chưa đi vào vùng quá mua.
- Đường MA: Xuất hiện Golden Cross.

Nhận định: SZC đang ở trong quá trình tăng giá sau khi đã có quãng thời gian giảm kéo dài từ tháng 8 năm ngoái đến hết Quý I năm nay. Các chỉ báo kỹ thuật hầu hết hiện đang ủng hộ trạng thái tích cực của cổ phiếu. Thanh khoản SZC trong những tuần gần đây đang có chiều hướng tăng dần, phản ánh sự quan tâm của các nhà giao dịch đối với cổ phiếu tại thời điểm hiện tại. Chỉ báo động lượng RSI đang tăng dần và vẫn còn cách khá xa vùng quá mua cho thấy cổ phiếu có thể duy trì đà tăng trong trung hạn. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu nằm tại xung quanh ngưỡng 20.5. Dự kiến nếu thị trường tiếp tục diễn biến tốt như hiện nay, SZC có cơ hội trở lại lần lượt các vùng giá cao của quá khứ.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư có thể mua khi SZC dao động dưới mức giá 19 với mục tiêu trung hạn của cổ phiếu là tại khu vực 22-22.5, cân nhắc cắt lỗ nếu mốc 16 bị xuyên thủng.



Nguồn: Ibroker, BSC Research

CTCP Sonadezi Châu Đức



TÓM TẮT CÁC CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	Q1/2019	Q2/2019	Q3/2019	Q4/2019	Q1/2020
Doanh thu thuần	48	61	174	49	121
LN gộp	26	35	86	33	65
DT tài chính	2	10	6	9	3
CP tài chính	(2)	(2)	(2)	(3)	(2)
Lãi vay	(2)	(2)	(2)	(3)	(2)
CP bán hàng	(1)	-	(4)	(2)	(1)
CP QLDN	(5)	(7)	(6)	(13)	(5)
Lãi/lỗ HĐKD	20	35	79	25	60
TNhap khác (ròng)	-	-	-	-	2
LN trước thuế	20	35	79	25	62
LN sau thuế	19	31	66	21	54
LN CĐ thiếu số	-	-	-	-	-
LN Cty mẹ	19	31	66	21	54
EPS	190	310	660	210	540

Doanh thu thuần đạt gần 121 tỷ đồng (gấp 2.5 lần cùng kỳ), LNST đạt 53.6 tỷ đồng (gấp 2.89 lần cùng kỳ), lần lượt hoàn thành được 32% kế hoạch doanh thu và 47% kế hoạch LNST, biên LNG ổn định duy trì ở mức 53%.

TS ngắn hạn	448	518	622	588	555
Tiền và ĐT ngắn hạn	327	386	436	292	259
Phải thu ngắn hạn	70	80	134	172	166
Tồn kho	1	2	2	1	1
TS ngắn hạn khác	-	-	-	3	9
TS dài hạn	2,261	2,333	2,389	2,530	2,648
Phải thu dài hạn	-	-	-	-	-
TSCĐ	320	320	318	316	313
TS dở dang dài hạn	1,806	1,877	1,961	2,106	2,229
TS dài hạn khác	17	16	15	14	13
Tổng TS	2,710	2,851	3,011	3,118	3,203
Nợ phải trả	1,536	1,740	1,834	1,920	2,071
Nợ ngắn hạn	228	430	409	471	629
Vay ngắn hạn	58	85	67	111	84
Nợ dài hạn	1,308	1,310	1,425	1,449	1,442
Vay dài hạn	843	842	904	854	883
Vốn chủ sở hữu	1,174	1,111	1,177	1,197	1,132
Vốn góp	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000
LN chưa phân phối	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	2,710	2,851	3,011	3,118	3,203

Tài sản của DN chủ yếu tập trung tại TS dở dang dài hạn chiếm 70% TTS do đang đầu tư, xây dựng KCN Châu Đức giai đoạn 2, là dự địa quỹ đất trong tương lai cho DN.

% yoy DT	21%	825%	4%	-2%	55%
Biên ln gộp	66.1%	94.6%	68.6%	74.7%	73.2%
Lãi vay/DTT	10.4%	0.3%	0.3%	0.1%	0.1%
CP bán hàng/DTT	1.3%	0.3%	1.2%	1.0%	0.8%
CP QLDN/DTT	22.0%	4.8%	24.6%	21.8%	19.1%
Biên ln thuần	162.4%	79.1%	177.9%	128.2%	84.3%

CTCP Sonadezi Châu Đức

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Q1/2019 Q2/2019 Q3/2019 Q4/2019 Q1/2020

1, Khả năng thanh toán					
Hsố TT ngắn hạn	1.96	1.20	1.52	1.25	0.88
Hsố TT nhanh	1.65	1.01	1.19	0.88	0.62
2, Cơ cấu vốn					
TSNH/ TTS	0.17	0.18	0.21	0.19	0.17
TSDH/ TTS	0.83	0.82	0.79	0.81	0.83
Hsố Nợ/ TTS	0.57	0.61	0.61	0.62	0.65
Hsố Nợ/ VCSH	1.31	1.57	1.56	1.60	1.83
Nợ ngắn hạn / TTS	0.08	0.15	0.14	0.15	0.20
Nợ DH / TTS	0.31	0.30	0.30	0.27	0.28
3, Năng lực hoạt động					
Vquay hàng tồn kho	124.54	94.84	102.28	136.02	130.93
Vquay phải thu	3.3	3.0	1.9	2.6	2.7
Vquay phải trả	1.57	2.43	2.00	1.65	1.92
Số ngày HTK	2.9	3.8	3.6	2.7	2.8
Số ngày phải thu	110.6	121.7	192.1	140.4	135.2
Số ngày phải trả	232.5	150.2	182.5	221.2	190.1
CCC	(119.0)	(24.7)	13.2	(78.1)	(52.1)
4, Khả năng sinh lời					
LNST/DTT (%)	39.6%	50.8%	37.9%	42.9%	44.6%
LNST/VCSH (%)	1.6%	2.8%	5.6%	1.8%	4.8%
LNST/TTS	0.7%	1.1%	2.2%	0.7%	1.7%
LN từ HĐKD/DTT	41.7%	57.4%	45.4%	51.0%	49.6%
5, Mô hình DuPont (5 nhân tố)					
TTS/VCSH	2.31	2.57	2.56	2.60	2.83
DT/TTS	0.02	0.02	0.06	0.02	0.04
EBIT/DT	0.46	0.61	0.47	0.57	0.53
EBT/EBIT	0.91	0.95	0.98	0.89	0.97
lãi ròng/LNTT	0.95	0.89	0.84	0.84	0.87
6, Định giá					
PE					
PB					
EPS	190	310	660	210	540
BVPS	11,735	11,107	11,765	11,972	11,319
7, Tăng trưởng (%)					
TTS	27%	27%	26%	17%	18%
Nợ	53.7%	52.1%	48.8%	26.7%	34.8%
DTT	42.6%	-28.7%	28.3%	39.3%	151.0%
LN gộp	31.4%	-20.4%	32.8%	142.3%	151.9%
LNST	20.7%	-2.4%	54.0%	137.2%	189.7%
EPS	23.9%	-0.9%	54.5%	140.8%	191.6%

Cơ cấu tài sản: TSDH chiếm 83% cơ cấu TTS do chủ yếu ở chi phí xây dựng dở dang dài hạn (KCN và KĐT Châu Đức 1,107 tỷ đồng).

Hệ số vay nợ ở mức thấp và ổn định Nợ DH/TTS 0.27-0.28, tương đương với trung bình ngành.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình hoạt động của doanh nghiệp cũng như diễn biến thị trường của cổ phiếu của doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

